TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂY HỒ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**24**/2020/QĐST-HNGĐ	*Tây Hồ, ngày 31 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 28/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: A Nguyễn Trọng N, sinh năm 1981

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989

Cùng hộ khẩu thường trú và cùng trú tại: Số nhà 17, ngách 35/59, phố ĐTM, phường QA, quận TH, HN.

Căn cứ Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa A Nguyễn Trọng N và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: A Nguyễn Trọng N và chị Nguyễn Thị T cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: A N và chị T có 01 con chung là Nguyễn Mai H1 A, sinh ngày 26 tháng 12 năm 2014.

Giao A N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Mai H1 A. Chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, từ tháng 01 năm 2020 đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản, nhà đất chung, công nợ: A N và chị T cùng xác nhận A, chị không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về lệ phí, án phí: A N tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003875 ngày 15/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
-UBND phường Q;
(đăng ký số 43/quyển 01/2014);
-Lưu HS/VP;

Thẩm phán

Đỗ Thị V A